

HỌC VĂN NGHỊ LUẬN BẰNG KĨ NĂNG TRANH BIỆN Ở TRƯỜNG THCS

Nguyễn Thị Huyền
Trường THCS Đồng Đa, P.Thành Mỹ Tây, TP.HCM

Tóm tắt: Bài viết tập trung đề xuất giải pháp học văn nghị luận thông qua việc vận dụng kĩ năng tranh biện như một hướng tiếp cận nhằm đổi mới cách dạy và học kiểu văn bản này. Xuất phát từ yêu cầu phát triển tư duy độc lập, phản biện và sáng tạo cho học sinh trong bối cảnh giáo dục hiện nay, tác giả cho rằng tranh biện không chỉ giúp người học cất lên tiếng nói cá nhân mà còn rèn luyện khả năng lắng nghe, đối thoại và kiểm chứng các quan điểm khác biệt bằng hệ thống lập luận và chứng cứ. Trên cơ sở khái quát về tranh biện và tư duy biện luận, bài viết nhấn mạnh giá trị của tranh biện trong việc làm rõ bản chất vấn đề, giúp học sinh thoát khỏi lối tiếp nhận thụ động và biến văn nghị luận thành hành trình suy tư đa chiều. Từ đó, tác giả đề xuất quy trình tổ chức học văn nghị luận bằng kĩ năng tranh biện gồm các bước: lựa chọn và xác định vấn đề nghị luận; tổ chức nhóm và phân vai; chuẩn bị luận điểm, luận cứ và bằng chứng; tiến hành tranh biện; tổng kết và chuyển hóa kết quả tranh biện thành bài viết nghị luận hoàn chỉnh. Cách tiếp cận này góp phần nâng cao chất lượng bài viết, đồng thời phát triển tư duy phản biện, kĩ năng hợp tác và năng lực diễn đạt của học sinh.

Từ khóa: Văn nghị luận; kĩ năng tranh biện; tư duy phản biện; dạy học Ngữ văn.

LEARNING ARGUMENTATIVE WRITING THROUGH DEBATE SKILLS IN LOWER SECONDARY SCHOOLS

Abstract: This article proposes a solution for teaching and learning argumentative writing through the application of debate skills as an approach to innovating the instruction of this text type. In response to the need to foster students' independent, critical, and creative thinking in today's educational context, the author argues that debate not only enables learners to express their personal voices but also develops their ability to listen, engage in dialogue, and examine differing viewpoints through a system of arguments and evidence. Based on an overview of debate and argumentative thinking, the article emphasizes the value of debate in clarifying the nature of issues, helping students move beyond passive reception and turning argumentative writing into a process of multidimensional reflection. Accordingly, the author proposes a procedure for organizing the teaching and learning of argumentative writing through debate skills, including the following steps: selecting and identifying the argumentative issue; organizing groups and assigning roles; preparing claims, arguments, and evidence; conducting the debate; summarizing and transforming the debate outcomes into a complete argumentative essay. This approach contributes to improving the quality of students' writing while also developing their critical thinking, collaboration skills, and expressive competence.

Keywords: argumentative writing; debate skills; critical thinking; literature teaching.

Nhận bài: 14/01/2026

Phản biện: 06/02/2026

Duyệt đăng: 11/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trước sự lên ngôi mạnh mẽ của khoa học kĩ thuật cùng lối truyền thụ kiến thức nặng về khuôn khổ và chuẩn hóa, việc đi sâu vào bản chất của văn chương - nơi nuôi dưỡng cảm xúc, tư duy và nhân cách con người dường như vẫn còn nhiều bất cập. Văn nghị luận, trong dòng chảy ấy, không ít lần bị giản lược thành những mô thức có sẵn, trở thành đối tượng để ghi nhớ hơn là một không gian mở cho suy nghĩ, đối thoại và khẳng định chính kiến cá nhân.

Tuy nhiên, trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, Ngữ văn không còn được nhìn nhận đơn thuần như một môn học truyền đạt tri thức, mà đang từng bước khẳng định vai trò trong việc phát triển năng lực toàn diện của người học. Nếu chỉ dừng lại ở việc tiếp thu thụ động, chúng ta có nguy cơ bị bỏ lại phía sau. Học sinh - những người đang xây dựng nền móng cho tương lai, không chỉ cần học hỏi mà còn phải biết tư duy phản biện để nhìn nhận vấn đề đa chiều và sáng

tạo để tìm ra những hướng đi đột phá. Chính từ yêu cầu đó, việc vận dụng kĩ năng tranh biện vào quá trình học văn nghị luận đã mở ra một hướng tiếp cận giàu triển vọng. Tranh biện không chỉ trả lại cho văn nghị luận bản chất của nó - một hoạt động tư duy lý trí và phản biện mà còn góp phần khơi dậy ở học sinh tinh thần chủ động, sáng tạo cùng khả năng suy nghĩ độc lập. Khi ấy, văn nghị luận không còn là chiếc khung cứng nhắc, mà trở thành hành trình tìm kiếm chân lý qua đối thoại và tự vấn, đúng với tinh thần cốt lõi của văn chương.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Mục đích

Điều đầu tiên khi tiếp cận văn nghị luận bằng kĩ năng tranh biện chính là sự thay đổi trong cách tư duy. Người học không còn tiếp nhận vấn đề một cách thụ động, mà buộc phải tự đặt mình vào tiến trình tự vấn: liệu một vấn đề có thể chỉ tồn tại dưới một cách nhìn duy nhất, hay ngay trong những quan điểm tưởng chừng vững chắc nhất

vấn ẩn chứa những giới hạn cần được soi chiếu? Chính từ những câu hỏi mang tính phản tỉnh ấy, tư duy phản biện được đánh thức. Trong thực tiễn học tập, khi tham gia tranh biện về những vấn đề gần gũi với đời sống, nhận ra rằng mỗi quan điểm đều được hình thành trên những cơ sở lý lẽ riêng. Văn nghị luận, từ đó, không còn là hành trình truy tìm một “đáp án đúng” mang tính áp đặt, mà trở thành quá trình tìm kiếm cách lý giải thuyết phục và hợp lý nhất trong sự đa dạng của tư tưởng.

Tranh biện đặt người học vào tình thế phải bảo vệ quan điểm của mình trước những ý kiến đối lập. Điều này buộc học sinh phải suy nghĩ kỹ lưỡng hơn khi đưa ra lập luận, tránh cảm tính hay võ đoán. Mỗi luận điểm vì thế không thể tồn tại đơn lẻ, mà phải được nâng đỡ bởi hệ thống luận cứ xác đáng; mỗi ý kiến phản bác cũng đòi hỏi sự tinh táo, lý trí và tinh thần đối thoại nghiêm túc. Viết văn, vì thế, không còn là một thao tác tách rời, mà trở thành sự tiếp nối tự nhiên và tất yếu của quá trình tranh biện trong tư duy.

Một mục đích không kém phần quan trọng của việc học văn nghị luận thông qua kỹ năng tranh biện là sự bồi đắp năng lực diễn đạt của người học. Trong quá trình tranh luận, học sinh buộc phải tổ chức suy nghĩ một cách mạch lạc, lựa chọn ngôn ngữ phù hợp để trình bày quan điểm rõ ràng, rành mạch và có sức thuyết phục. Những kỹ năng được rèn luyện qua lời nói ấy dần kết tinh thành nền tảng vững chắc cho hoạt động viết nghị luận. Nhờ vậy, người học có cơ hội thoát khỏi lối viết khuôn sáo, sao chép ý mẫu vốn dễ làm nghèo nàn tư duy, để hướng tới những bài văn mang dấu ấn cá nhân rõ nét và thể hiện được tinh thần suy nghĩ độc lập.

Từ trải nghiệm của người học, có thể nhận thấy rằng một trong những giá trị căn cốt của việc tiếp cận văn nghị luận bằng kỹ năng tranh biện nằm ở quá trình hình thành bản lĩnh tư duy cá nhân. Tranh biện không chỉ khuyến khích học sinh cất lên tiếng nói của mình, mà còn rèn luyện khả năng lắng nghe và đối thoại với những quan điểm khác biệt. Kỹ năng tư duy phản biện giúp việc rèn luyện tư duy phản biện, đồng thời nhìn nhận vấn đề một cách khách quan, logic và sâu sắc, trong khi tư duy sáng tạo khơi nguồn cho những ý tưởng mới mẻ, đột phá. Chính trong không gian đối thoại ấy, người học dần thoát khỏi lối tiếp nhận thụ động, để văn nghị luận trở thành một hành trình suy tư đa chiều, điều mà cách học thiên về phân tích một chiều khó có thể mang lại.

2.2. Khái quát về tranh biện và tư duy phản biện

2.2.1. Tranh biện

Tranh biện là một hình thức diễn ngôn lý tính, nơi các lập trường tư tưởng được đặt vào trạng thái đối thoại và kiểm chứng thông qua hệ thống lập luận và chứng cứ. (tức trong đó các chủ thể trình bày, bảo vệ và phản bác quan điểm bằng lập luận, chứng cứ và lý lẽ hợp lý). Giá trị của tranh biện không nằm ở sự thắng thế của một quan điểm, mà ở khả năng làm hiển lộ bản chất của vấn đề bằng con đường lý trí.

Ở bình diện này, tư duy biện luận chính là nền tảng phương pháp luận không thể thiếu. Nó định hướng cho chủ thể tranh biện cách kiến tạo luận điểm, tổ chức mạch lập luận, thẩm định độ xác tín của chứng cứ, đồng thời nhận diện những lệch chuẩn trong suy luận và diễn ngôn. Khi được dẫn dắt bởi tư duy biện luận, tranh biện vượt khỏi tính đối kháng bề mặt để trở thành một thực hành trí tuệ mang chiều sâu nhận thức, góp phần thanh lọc tư tưởng và tiệm cận chân lý.

2.2.2. Tư duy biện luận

Tư duy biện luận là “một thái độ sẵn sàng xem xét thấu đáo các vấn đề và chủ đề nảy sinh trong phạm vi kinh nghiệm của mình; nắm vững các phương pháp tra vấn và lập luận logic; và kỹ năng áp dụng các phương pháp này. Tư duy biện luận đòi hỏi phải có sự nỗ lực kiên trì để khảo sát bất cứ niềm tin hay cái gọi là một dạng tri thức bằng cách xét các chứng cứ nâng đỡ cho nó và những kết luận nào đó nữa mà nó nhắm đến.” (Watson Glaser)

Tư duy biện luận là tư duy hợp lý và có tính chất phản tư, chú trọng đến việc quyết định tin điều gì hay làm điều gì. (Norris và Ennis, 1989).

Tư duy biện luận là phương cách tư duy - về bất cứ chủ đề, nội dung hay vấn đề nào - trong đó người tư duy cải thiện chất lượng tư duy của mình bằng cách điều hành khéo léo các cấu trúc cố hữu trong tư duy và áp đặt cho chúng các tiêu chuẩn của trí tuệ. (Richard Paul và Linda Elder, 1993, tr. 4).

Dựa trên những định nghĩa kinh điển về tư duy biện luận, ta thấy rằng tư duy biện luận có thể được nhìn nhận như một năng lực trí tuệ ở trình độ cao, nơi thao tác logic chỉ là điều kiện cần chứ chưa phải là bản chất cốt lõi. Giá trị của nó nằm ở sự kết hợp giữa năng lực lập luận và phương cách nhận thức: chủ động chất vấn, thận trọng phán xét, bền bỉ truy nguyên và sẵn sàng đối thoại với những dị biệt tư tưởng. Chính nhờ đó, con người có khả năng hình thành những phán đoán hợp lý

và lựa chọn hành động một cách tỉnh thức. Trong bình diện giáo dục, tư duy biện luận không phải là thiên phú cố định, mà là năng lực có thể được kiến tạo và tinh luyện thông qua việc rèn luyện trí tuệ có ý thức và phương pháp.

2.3. Các bước thực hiện học văn nghị luận bằng kỹ năng tranh biện

Bước 1. Lựa chọn và xác định vấn đề nghị luận

Bước đầu tiên là lựa chọn một vấn đề nghị luận phù hợp. Vấn đề cần mang tính mở, có khả năng tạo ra nhiều quan điểm khác nhau và gắn với đời sống hoặc văn học. Những vấn đề như vậy sẽ kích thích tư duy và tạo điều kiện thuận lợi cho tranh biện. Yêu cầu học sinh xem video liên quan. Sau đó, đưa ra ý kiến của bản thân về vấn đề.

Việc xác định rõ vấn đề nghị luận giúp học sinh định hướng suy nghĩ và tránh lan man trong quá trình tranh luận.

Bước 2. Tổ chức nhóm và phân vai tranh biện

Sau khi xác định vấn đề, giáo viên tiến hành chia lớp thành các nhóm với vai trò khác nhau: nhóm đồng tình, nhóm phản đối hoặc nhóm đánh giá đa chiều. Việc phân vai rõ ràng giúp học sinh tập trung vào nhiệm vụ của mình và chủ động xây dựng lập luận.

Ở bước này, học sinh được rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác trong học tập.

Bước 3. Chuẩn bị luận điểm, luận cứ và bằng chứng

Mỗi nhóm cần xây dựng hệ thống luận điểm rõ ràng, tìm kiếm bằng chứng phù hợp từ thực tế, văn học hoặc lịch sử. Đồng thời, học sinh cũng cần dự đoán các luận điểm của phía đối lập để chuẩn bị phản biện bằng cách áp dụng các phương pháp tư duy biện luận và kỹ năng tranh biện đã nêu trên.

Quá trình chuẩn bị này giúp học sinh hiểu sâu vấn đề và tránh lập luận hời hợt, cảm tính.

Bước 4. Tiến hành tranh biện

Các nhóm lần lượt trình bày quan điểm, phản biện và bảo vệ ý kiến của mình. Giáo viên đóng vai trò định hướng, điều tiết và đảm bảo tranh biện diễn ra trong không khí tôn trọng, xây dựng.

Đây là giai đoạn học sinh vận dụng tổng hợp các kỹ năng tư duy, ngôn ngữ và giao tiếp.

Bước 5. Tổng kết và chuyển hóa thành bài viết nghị luận

Sau tranh biện, giáo viên tổng hợp các ý kiến tiêu biểu, chỉ ra những lập luận hợp lý và chưa hợp lý. Học sinh dựa trên kết quả tranh biện để viết bài văn nghị luận hoàn chỉnh.

Bước này giúp chuyển hóa hoạt động tranh

biện thành sản phẩm học tập cụ thể, nâng cao chất lượng bài viết. Khi thực hiện phương pháp này, tác giả thấy trong nhóm sẽ có sự khác nhau về năng lực học tập; thế mạnh trong giao tiếp - hợp tác; sở trường cá nhân...

Trong bài tranh biện cần chú ý, mở đầu và kết thúc giống như hai cánh cửa: một cánh mở ra sự chú ý, một cánh khép lại dư âm. Muốn hay, trước hết phải đúng.

Mở đầu cần giới thiệu rõ vấn đề, định hướng nội dung chính để người nghe biết mình sắp bước vào hành trình nào. Kết thúc cần khắc sâu ý quan trọng, khẳng định lại thông điệp và có thể mở rộng, nâng cao vấn đề để tạo dư vang. Cả hai phần nên ngắn gọn, súc tích, tránh lan man làm phân tán cảm xúc người nghe.

- Để tạo sức hút và thuyết phục, có thể lựa chọn một số cách sau:

- Mang theo một đồ vật giàu ý nghĩa – bởi đằng sau mỗi vật nhỏ bé có thể là một câu chuyện lớn, đủ sức khơi gợi tò mò và in đậm trong trí nhớ.

- Trích dẫn một danh ngôn tâm đắc – những lời hay ý đẹp có khả năng đánh thức suy nghĩ và truyền cảm hứng.

- Chia sẻ một câu chuyện trải nghiệm cá nhân – khi cảm xúc chân thành được cất lên, sự đồng cảm tự nhiên sẽ hình thành.

- Sử dụng âm nhạc, thơ ca, video... phù hợp với chủ đề – nghệ thuật luôn có sức mạnh mở ra không gian cảm xúc, giúp bài nói trở nên sinh động và giàu sức lan tỏa.

2.4. Ví dụ minh họa

Tôi cho học sinh lớp 9A1 thực hiện qua Nói và nghe tuần 3, Thảo luận về một vấn đề trong đời sống với chủ đề: Mạng xã hội tác động tích cực hay tiêu cực đến học sinh.

+ Nhóm trưởng điều hành cuộc thảo luận, cử người thay mặt nhóm tham gia tranh biện.

+ Mở đầu cuộc tranh biện.

- Kính thưa thầy cô cùng tất cả các bạn:

Xã hội không ngừng phát triển với sự bùng nổ của công nghệ thông tin. Đặc biệt, với học sinh, những thế hệ nắm bắt tốt xu hướng, tinh nhạy trước những đổi mới của Internet thì việc ham mê và sử dụng mạng xã hội là một điều tất yếu. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích không thể phủ nhận, mạng xã hội cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường, đe dọa đến sự phát triển toàn diện của thế hệ trẻ, dẫn đến những hậu quả tiêu cực, ảnh hưởng đến cả sức khỏe thể chất và tinh thần.

<p>Phe ủng hộ: Nêu rõ quan điểm</p> <p>- Thứ nhất: Trước hết khi học tập qua mạng, học sinh sẽ chủ động tìm kiếm được những phương pháp học tập hay, mới lạ một cách nhanh chóng, dễ dàng.</p> <p>Lí lẽ: Mạng xã hội giúp cho học sinh thuận lợi hơn trong học tập. Người học có thể tham khảo kiến thức trong các nhóm học tập. Bạn có thể chia sẻ nội dung chương trình học. Học sinh có thể gửi tài liệu, trao đổi trực tuyến bất kể không gian và thời gian. Giúp tiết kiệm thời gian, chi phí thông qua các hình thức như học trực tuyến, tăng cường sự kết nối giữa giáo viên và học sinh, giúp giải đáp mọi thắc mắc trong thời gian ngắn nhất.</p>	<p>Phe phản đối: Đưa quan điểm</p> <p>- Thứ nhất: Mạng xã hội gây ảnh hưởng tới học tập</p> <p>Lí lẽ: Vì có sức hút rất lớn đối với người dùng, đặc biệt là các bạn trẻ, nên có nhiều bạn bỏ bê học tập, không làm bài về nhà chỉ vì nghiện mạng xã hội, nghiện game. Điều này làm tình hình học tập của học sinh bị sa sút, lâu dần dẫn tới mất gốc, chán học thậm chí làm nảy sinh tâm lý muốn bỏ học.</p>
<p>Bằng chứng: Trong đợt Covid là một minh chứng cho việc học tập online tại nhà, dễ dàng dù ở nơi đâu. Thế nên, dù trong giai đoạn cách ly không thể đến trường thì các em học sinh vẫn nắm bắt kịp bài giảng, mạng xã hội trở thành cầu nối quan trọng giữa học sinh và giáo viên, giúp duy trì quá trình học tập một cách hiệu quả.</p> <p>- Thứ hai: Mạng xã hội mở ra không gian rộng lớn cho người sử dụng kết nối bạn bè, gia đình.</p>	<p>Bằng chứng: Theo các nghiên cứu của Harvard Business Review, việc sử dụng nhiều ứng dụng cùng lúc và liên tục nhận được thông báo làm giảm sức tập trung và khả năng suy nghĩ. Sự mất tập trung làm gián đoạn các cuộc trò chuyện, bàn luận thiếu chiều sâu, từ đó làm giảm chất lượng của mối liên kết giữa người với người.</p> <p>- Thứ hai: Nghiện mạng xã hội cũng gây ảnh hưởng đến sức khỏe vô cùng nghiêm trọng.</p>
<p>Lí lẽ: Qua mạng xã hội bạn có thể tìm kiếm, gặp gỡ, kết bạn với những người cùng sở thích. Bạn có thể giao lưu với bạn bè trên thế giới. Mạng xã hội là cầu nối cho tình bạn trong sáng, tốt đẹp. Khoảng cách như được thu hẹp, mọi người dễ dàng kết nối với nhau hơn, dễ dàng thiết lập các mối quan hệ bền chặt hơn.</p> <p>Bằng chứng: Những bạn đi học xa, có thể gọi video call về nhà, liên lạc với người thân vô cùng dễ dàng bằng hình thức gọi video.</p>	<p>Lí lẽ: Khi sử dụng mạng xã hội trong thời gian dài sẽ gây đau mỏi mắt, đau lưng, mất ngủ, các hoạt động thể dục thể thao cũng ít được quan tâm hơn. Ngày càng có nhiều học sinh bị cận thị, nhược thị, béo phì do nguyên nhân lớn là dùng mạng xã hội, dùng máy tính, điện thoại không kiểm soát.</p> <p>Bằng chứng: Báo cáo từ Pew Research Center (2021) cho thấy 71% người trẻ thừa nhận họ bị ảnh hưởng bởi số lượt “like” hoặc bình luận trên mạng xã hội. Việc “sống vì like” khiến nhiều người thay đổi cách hành xử, sống ảo, làm mất đi giá trị bản thân.</p>
<p>- Thứ ba: Mạng xã hội trở thành một không gian giải trí, thư giãn lý tưởng cho học sinh.</p> <p>Lí lẽ: Các bạn có thể tìm thấy vô số nội dung hấp dẫn, từ những video hài hước, những bản nhạc yêu thích, đến những trò chơi trực tuyến thú vị. Mạng xã hội giúp học sinh tạm quên đi những áp lực học tập, giải tỏa căng thẳng và tìm lại sự cân bằng trong cuộc sống. Đặc biệt, các bạn có thể dễ dàng chia sẻ những khoảnh khắc vui vẻ, những câu chuyện hài hước với bạn bè, tạo ra những tiếng cười sảng khoái.</p> <p>Bằng chứng: Theo một khảo sát gần đây, có đến 90% học sinh cho biết họ sử dụng mạng xã hội để giải trí và thư giãn sau giờ học. Quả thực, nếu sử dụng hợp lý, mạng xã hội đem lại những lợi ích vô cùng tuyệt vời đối với học sinh.</p>	<p>- Thứ ba: Việc sa đà quá mức vào mạng xã hội có thể khiến học sinh mất kết nối với cuộc đời thực.</p> <p>Lí lẽ: Thế giới ảo trên mạng xã hội với những hình ảnh, video, trò chơi và nội dung giải trí hấp dẫn đã tạo ra một sức hút khó cưỡng.</p> <p>Bằng chứng: Theo thống kê của...nhiều học sinh dành phần lớn thời gian sử dụng điện thoại, ipad, máy vi tính để tán gẫu, xem phim, nghe nhạc, chơi những trò chơi trực tuyến. Việc đắm chìm vào những hình ảnh, thông tin và các mối quan hệ ảo trên mạng xã hội sẽ khiến các bạn không còn thiết tha những mối quan hệ và những hoạt động trong cuộc sống thực tế. Ít biết quan tâm đến người thân trong gia đình. Khiến các mối quan hệ ở đời thực đang bị lỏng lẻo, xa lạ, thiếu tình yêu thương, thấu hiểu và sẻ chia. Có bạn còn là mối lo của gia đình và xã hội khi có những dấu hiệu tự kỷ.</p>

HS: Trên đây là toàn bộ phần trình bày của chúng em về chủ đề này, rất mong nhận được sự góp ý từ thầy cô và các bạn để bài tranh luận của em ngày càng hoàn thiện hơn.

Chúng em xin cảm ơn ạ.

GV: Cả hai đội đều đưa ra ý kiến sáng rõ, lập luận chặt chẽ, bằng chứng thuyết phục, đáng tin cậy. Bên cạnh những mặt trái, mạng xã hội vẫn đem lại nhiều lợi ích tích cực đối với học sinh. Điều quan trọng là học sinh phải biết sử dụng hợp lí, thông minh để đó thực sự là một công cụ hữu ích. Chúng ta nên có thời gian biểu tham gia có mục đích rõ ràng khi truy cập mạng.

Để tạo ra một sản phẩm chất lượng và hiệu quả, các thành viên cần có sự hợp tác chặt chẽ, hỗ trợ và phối hợp nhịp nhàng với nhau. Sản phẩm được trình bày không chỉ là kết tinh của trí tuệ tập thể, được xây dựng trên tinh thần đoàn kết và cùng hướng tới mục tiêu chung, mà còn thể hiện sức sáng tạo phong phú, không giới hạn.

III. KẾT LUẬN

Sau khi áp dụng, nhận thấy các em đã yêu thích môn học, chăm học. Các em được lôi cuốn vào bài học một cách tự nhiên mà không hề hay biết. Đồng thời, việc vận dụng kĩ năng tranh biện vào dạy học môn ngữ văn như trên cũng góp phần vào việc phát triển năng lực, phẩm chất HS: năng lực tư duy sáng tạo, năng lực thuyết trình, năng lực phản xạ nhanh... kết quả kiểm tra và chất lượng học tập của học sinh được cải thiện rõ rệt.

Việc giảng dạy Ngữ văn không chỉ là chất lượng tính bằng các con số, bằng tỉ lệ mà còn là những ánh mắt long lanh, say sưa tiếp nhận tri thức, những bàn tay tự viết ra những lời văn hay, tự nhiên, gần gũi, đầy xúc cảm... những nụ cười thân thiện đối với GV dạy. Không chỉ dừng lại ở đó mà còn giúp học sinh phát triển tư duy sáng tạo, kĩ năng làm việc nhóm, khả năng giải quyết vấn đề và khả năng trình bày và tạo ra những hoạt động học tập thú vị, giúp học sinh chủ động và tích cực hơn trong quá trình học. Vì thế mỗi tiết học qua đi thật nhẹ nhàng, thoải mái nhưng vẫn hiệu quả với cả cô và trò.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Quỳnh Hạ, Báo Tuổi Trẻ, <https://tuoitre.vn/hoc-van-va-thi-van-nhin-thang-de-giai-quyet-tan-goc-20230703092149966.htm>, 03/07/2023

Edward Glaser, *An Experiment in the Development of Critical Thinking*, 1941

Stephen P. Norris, Robert H. Ennis, *Evaluating Critical Thinking*, 1989

Richard Paul và Linda Elder, *Tư duy phản biện*, 1993, tr. 4, Nhà xuất bản Phụ nữ.